

BA MƯƠI BẢY PHẨM TRỢ ĐẠO - PHẦN CUỐI



Chỉ cần tin nơi lời Phật dạy, biết đối xử với mọi người không làm khổ mình, khổ người và tất cả chúng sinh, thì khi bỏ thân này cũng vào Niết Bàn một cách dễ dàng, không có khó khăn.

Tiếp theo: **Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo - Phần 5**

TRI KIẾN GIẢI THOÁT THỨ V

Tri kiến giải thoát thứ năm, muốn hiểu rõ nó, chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy:

“Tri kiến giải thoát thứ năm: Và này các tỳ-kheo, thế nào là tỳ-kheo không xông khói? Ở đây, này các tỳ-kheo, tỳ-kheo không có thuyết giảng rộng rãi cho các người khác biết chánh pháp mình được nghe, được thọ trì. Như vậy, này các tỳ-kheo, là tỳ-kheo không xông khói”.

Khi chúng ta đã thông suốt bốn tri kiến giải thoát trên đây, là chúng ta có một đời sống bình an, không có một ác pháp nào tác động làm tâm chúng ta buồn khổ, lo rầu, ưu bi phiền não. Khi tâm chúng ta được giải thoát như vậy, chúng ta nên đem dạy lại cho người khác hiểu biết để mọi người được giải thoát như chúng ta.

Đến tri kiến giải thoát thứ năm Phật dạy: Mình nên đem những điều hiểu biết của mình đã được giải thoát dạy lại cho người khác, để họ cùng giải thoát như mình.

Tri kiến giải thoát thứ năm là thực hiện lòng tốt của mình với mọi người, đem sự lợi ích của mình cho mọi người để cùng nhau lợi ích.

TRI KIẾN GIẢI THOÁT THỨ VI

Đến tri kiến giải thoát thứ sáu, chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Tri kiến giải thoát thứ sáu: Và này, các tỳ-kheo, như thế nào là tỳ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua? Ở đây, này các tỳ-kheo, tỳ-kheo thỉnh thoảng có đến gặp những tỳ-kheo đã văn, được trao cho truyền thống giáo điển, những bậc trì Pháp, trì Luật, trì matika (các bản tóm tắt), nhưng không hỏi, không trả lời các vị ấy: “Thưa Tôn giả, điểm này là thế nào? ý nghĩa này là gì?”. Những bậc Tôn giả ấy không làm cho hiển lộ những điều chưa hiển lộ, không làm cho rõ ràng những điều chưa được rõ ràng, và đối với những nghi vấn về chánh pháp, các vị ấy không đoạn trừ nghi vấn. Như vậy, tỳ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua”.*

Tri kiến giải thoát thứ sáu là tri kiến giải trừ mọi tâm nghi ngờ, nó giúp cho mọi người không còn nghi ngờ chánh pháp của Phật.

Đạo Phật dạy tu tập sẽ làm chủ bốn sự đau khổ: SINH, GIÀ, BỆNH, CHẾT, nhưng có người không tin, cho rằng lời dạy này là lương gạt người, chớ làm gì mà làm chủ được sự sống chết.

Khi gặp trường hợp như vậy, chúng ta giải thích cho họ hiểu biết cách thức làm chủ như thế nào.

Làm chủ SINH tức là làm chủ cuộc sống, làm chủ cuộc sống là làm chủ tâm mình. Ví dụ, có người chửi mắng mình, mình không chửi mắng lại mà tâm vẫn an vui, không giận hờn, oán ghét người đó. Muốn được tâm như vậy thì chúng ta phải hiểu: Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta đều do nhân quả tác thành, vì thế, những ác pháp đến với chúng ta là do trước kia

chúng ta đã mang nhân quả ác đến với những người khác, bây giờ phải trả quả do nhân đời trước đã làm. Hiểu nhân quả được như vậy là tâm chúng an vui, mà không tức giận phiền não. Hiểu được như vậy, tức là tri kiến giải thoát chúng ta đã có.

Trên đời, người ta hay tự làm khổ mình bằng cách NGHI NGỜ người ta nói xấu mình, người ta hại mình, v.v... Do sự nghi ngờ này mà làm chúng ta rất đau khổ, tâm không được an vui.

Nghi ngờ là một ác pháp, chúng ta hãy cố gắng khắc phục và diệt trừ cho hết tâm nghi ngờ. Hết tâm NGHI NGỜ là được giải thoát.

Tri kiến giải thoát thứ sáu là tri kiến dẹp trừ tâm NGHI NGỜ, phá vỡ tâm NGHI NGỜ. Nếu chúng ta có tri kiến giải thoát thứ sáu là chúng ta không còn tâm nghi ngờ. Vì vậy chúng ta luôn luôn hãy sống với tri kiến giải thoát thứ sáu để cứu mình ra khỏi tâm nghi ngờ.

TRI KIẾN GIẢI THOÁT THỨ VII

Tri kiến giải thoát thứ bảy là tri kiến thông suốt Pháp và Luật của đức Phật. Vậy chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Tri kiến giải thoát thứ bảy: Và chư tỳ-kheo, thế nào là tỳ-kheo không biết rõ chỗ nước uống? Ở đây, này các tỳ-kheo, tỳ-kheo, trong khi Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết được giảng dạy, không chứng đạt nghĩa tín thọ, pháp tín thọ, không chứng đạt sự hân hoan liên hệ đến Pháp. Như vậy, này các tỳ-kheo, là tỳ-kheo không biết chỗ nước uống”.*

Tri kiến giải thoát thứ bảy là tri kiến pháp tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết và giới luật đức hạnh của Phật. Đó là tri kiến rất cần thiết cho một người tu theo Phật giáo. Vì không hiểu giới luật và pháp tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết của Phật giáo, cho nên tri kiến giải thoát thứ bảy này đã xác định được ai là đệ tử Phật và ai là đệ tử của ngoại đạo.

Khi chúng ta có tri kiến giải thoát thứ bảy thì ngoại đạo không lường gạt chúng ta được. Bởi vậy, kinh sách phát triển và Thiền tông chỉ gạt những người không có tri kiến thứ bảy. Khi chúng ta học đến tri kiến thứ bảy đã làm cho chúng ta sáng suốt về Phật giáo hơn nữa.

TRI KIẾN GIẢI THOÁT THỨ VIII

Tri kiến giải thoát thứ tám là một tri kiến giúp chúng ta hiểu rõ đường lối tu tập của

Phật giáo. Vậy chúng ta hãy nghe đức Phật dạy: *“Tri kiến giải thoát thứ tám: Và này các tỳ-kheo, thế nào là tỳ-kheo không biết về con đường. Ở đây, này các tỳ-kheo, tỳ-kheo không như thật biết con đường Thánh đạo Tám ngành. Như vậy, này các tỳ-kheo, là tỳ-kheo không biết đến con đường”.*

Đến với đạo Phật là đến với con đường BÁT CHÁNH ĐẠO, chỉ có đạo Phật mới có con đường này. Cho nên tri kiến giải thoát thứ tám xác định cho chúng ta biết, **người đến với đạo Phật mà không hiểu Bát Chánh Đạo là không có tri kiến giải thoát thứ tám.** Khi có tri kiến giải thoát thứ tám thì tà giáo ngoại đạo không thể lừa đảo được. Tà giáo ngoại đạo không thể có con đường BÁT CHÁNH ĐẠO. Khi có tri kiến giải thoát thứ tám thì Đại thừa và Thiền tông

không thể lừa gạt chúng ta được, mặc dù chúng mạo nhận Bát Chánh Đạo, nhưng chúng chẳng rõ phương pháp và cách tu tập.

Ví dụ:

- 1- Lớp CHÁNH KIẾN là phải học tri kiến giải thoát thứ nhất, thấy SẮC là bốn duyên hòa hợp mà thành.
- 2- CHÁNH TƯ DUY là sự suy tư không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.
- 3- CHÁNH NGŨ là lời nói phải ôn tồn nhã nhặn, nhẹ nhàng êm ái, khiến người nghe được an vui, không buồn rầu, tức giận.
- 4- CHÁNH NGHIỆP là tất cả hành động thân, miệng, ý đều phải thực hiện những điều lành, và luôn luôn ngăn những hành động làm những điều ác.
- 5- CHÁNH MẠNG là nuôi mạng sống bằng những thực phẩm không có giết hại chúng sinh, không có sự đau khổ, không có kêu la thảm thiết.

Trong năm lớp này toàn là học tập GIỚI LUẬT ĐỨC HẠNH, mà đức Phật đã dạy trong kinh Phạm Võng.

- 6- Lớp CHÁNH TINH TẤN thì chúng ta tu tập pháp môn Tứ Chánh Cần, hằng ngày ngăn ác, và diệt ác pháp.
- 7- Lớp CHÁNH NIỆM thì chúng ta tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ.

8- Lớp CHÁNH ĐỊNH thì chúng ta nhập các loại định như: Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền và thực hiện Tam Minh. Đến đây là con đường tu tập của Phật giáo đã xong.

Tri kiến giải thoát thứ tám là tri kiến hiểu biết về BÁT CHÁNH ĐẠO.

Tiếp theo, tri kiến giải thoát thứ chín là tri kiến TỨ NIỆM XỨ. Nếu cuộc đời tu hành của chúng ta mà không có tri kiến này thì không bao giờ chúng ta tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết được. Bởi vậy, tri kiến Tứ Niệm Xứ rất quan trọng cho cuộc đời tu hành của chúng ta.

TRI KIẾN GIẢI THOÁT THỨ IX

Ngoài pháp môn TỨ NIỆM XỨ, đạo Phật không còn có một pháp môn nào tu chúng đạo cả. Cho nên, ngoài đạo không bao giờ tu chúng đạo vì không có pháp môn TỨ NIỆM XỨ. Chúng hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Tri kiến giải thoát thứ chín: Và này các tỳ-kheo, thế nào là tỳ-kheo không khéo léo với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ? Ở đây, này các tỳ-kheo, tỳ-kheo không như thật biết về Bốn Niệm xứ. Như vậy, này các tỳ-kheo, là tỳ-kheo không khéo léo với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ”*.

Như vậy, pháp môn TỨ NIỆM XỨ rất quan trọng cho con đường tu tập của chúng ta đi đến giải thoát. Tri kiến giải thoát thứ chín này là điều chúng ta cần phải học tập cho nhuần nhuyễn.

Khi tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ thì phải tu tập cho đúng cách của pháp môn Tứ Niệm Xứ. Trong kinh Tứ Niệm Xứ, Phật dạy TRÊN THÂN QUÁN THÂN, nhưng nếu ai chưa tu tập TỨ CHÁNH CẦN, mà vội tu tập TỨ NIỆM XỨ thì ngay đó bị ức chế tâm mà trở thành bị tẩu hỏa nhập ma. Cho nên tu tập Tứ Niệm Xứ là tâm phải hết hôn trầm, thùỵ miên và loạn tưởng, **nếu còn hôn trầm, loạn tưởng thì không nên tu tập Tứ Niệm Xứ.**

Cho nên trong tri kiến giải thoát nó đứng vào hành thứ chín, như vậy người sơ cơ mới tu tập thì không nên tu tập pháp môn này, mà chỉ nên biết trong học tập.

TRI KIẾN GIẢI THOÁT THỨ X

Tri kiến giải thoát thứ mười là tri kiến biết đủ, tức là tri kiến thiếu dục tri túc. Vậy chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Tri kiến giải thoát thứ mười: Và này các tỳ-kheo, thế nào là tỳ-kheo vắt sữa cho đến khô kiệt? Ở đây, này các tỳ-kheo, khi các vị tại gia vì lòng tin cúng dường các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, tỳ-kheo không biết nhận lãnh cho được vừa đủ. Như vậy, này các tỳ-kheo, là Tỳ-kheo vắt sữa cho đến khô kiệt”.*

Người tu sĩ Phật giáo mà không biết đủ, không thiếu dục tri túc thì không phải là người tu sĩ Phật giáo, mà là người tu sĩ của ngoại đạo. Người tu sĩ ngoại đạo tham danh, tham lợi, ham mê của cúng dường của đàn na thí chủ.

Tri kiến giải thoát thứ mười xác định cho chúng ta biết, làm tu sĩ Phật giáo thì phải buông xả tất cả vật chất xuống hết, đời sống chỉ còn ba y một bát, lúc nào cũng xin ăn, ai cho gì ăn nấy, không nên khen chê. Ăn mặc bằng vải thô xấu, vá víu mới đúng hạnh người tu sĩ ra khỏi cuộc đời.

Được nghĩ và sống như vậy là người đã thực hiện tri kiến giải thoát thứ mười, tri kiến buông xả, tri kiến thiếu dục tri túc mà người tu sĩ cần phải thực hiện không thể viện cớ này hay cớ khác.

Tri kiến giải thoát thứ mười một là tri kiến tôn kính, tôn trọng những bậc tu hành chân chánh, giới luật tinh nghiêm. Không được khinh khi những bậc trưởng lão trong hàng tu sĩ, mặc dù họ không lãnh chức vụ gì trong giáo hội, nhưng họ là những người đã tu tập lâu năm, chúng ta là những người hậu học nên phải cung kính, tôn trọng họ. Khi gặp họ phải biết nhường chỗ ngồi, chỗ tốt cho họ, hoặc giúp đỡ khi họ đi đứng không vững vàng.

TRI KIẾN GIẢI THOÁT THỨ XI

Hành động biết kính trên, nhường dưới là tri kiến giải thoát thứ mười một mà một người tu sĩ như chúng ta rất cần học hỏi, để trở thành một thói quen cung kính và tôn trọng mọi người. Vậy chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Tri kiến giải thoát thứ mười một: Và này các tỳ-kheo, thế nào là tỳ-kheo, đối với những Thượng tọa trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, không có sự tôn kính, sự tôn trọng đặc biệt?”*

Ở đây, này các tỳ-kheo, đối với Thượng tọa, trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, không có thân nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng, không có khẩu nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng, không có ý nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng. Như vậy, này các tỳ-kheo, là tỳ-kheo đối với những Thượng tọa, Trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, không có sự tôn kính, sự tôn trọng đặc biệt. Này các tỳ-kheo, tỳ-kheo nào không đầy đủ mười một pháp này, thì không thể lớn mạnh, tăng thịnh, thành mãn trong Pháp, Luật này”.

Mười một tri kiến giải thoát này, nếu ai biết áp dụng vào đời sống hằng ngày của mình cũng đã thấy tâm BẤT ĐỘNG, chớ đâu cần phải tu tập nhiều pháp đâu. **Mười một tri kiến này tu tập cũng đủ cho chúng ta ly dục, ly bất thiện pháp.** Bởi vậy, đạo Phật đâu có ngời thiền nhiều để ức chế ý thức, mà chỉ có xả tâm thành tựu đạo giải thoát. Thiền của Phật giáo là TÂM BẤT ĐỘNG trong việc xả tâm ly dục, ly bất thiện pháp, chứ không phải tâm BẤT ĐỘNG bằng cách ức chế ý thức không cho niệm khởi, như kiểu Thiền tông Trung Quốc.

Đọc qua bài kinh này, chúng ta phải nhớ lấy mười một tri kiến nói trên, để áp dụng vào tu tập không sai đường, lạc lối, và cũng không pháp môn nào của ngoại đạo lừa gạt chúng ta được.

CÁC QUẢ TU CHỨNG CỦA PHẬT GIÁO

Một người tu theo đạo Phật, mà không biết các quả tu trong Phật giáo, thì cũng giống như người đi đường mà không biết những chặng đường đi đến đâu.

Ví dụ: Đường từ Trảng Bàng về TP Hồ Chí Minh phải đi qua bao nhiêu chặng đường:

- 1- Chặng đường thứ nhất từ Trảng Bàng đến Suối Sâu.
- 2- Chặng đường thứ hai từ Suối Sâu đến Suối Cụt (Phước Hạnh) .
- 3- Chặng đường thứ ba từ Suối Cụt (Phước Thạnh) đến Củ Chi.
- 4- Chặng đường thứ tư từ Củ Chi đến Tân Phú
- 5- Chặng đường thứ năm từ Tân Phú Trung đến Hóc Môn.
- 6 - Chặng đường thứ sáu từ Hóc Môn đến Trung Chánh.
- 7- Chặng đường thứ bảy từ Trung Chánh đến Tham Lương.
- 8- Chặng đường thứ tám từ Tham Lương đến Bà Queo.
- 9- Chặng đường thứ chín từ Bà Queo đến ngã tư Bảy Hiền.
- 10- Chặng đường thứ mười từ Bảy Hiền đến chợ Bến Thành.

Con đường tu tập theo Phật giáo cũng vậy, mỗi chặng đường tu tập đều có kết quả. Cho nên, người tu sĩ tu tập phải nhận biết điều này, để khi tu tập tới đâu mình đều biết, nếu không biết thì giống như người mù sờ voi. Vậy chúng ta hãy lắng nghe lời đức Phật dạy: *“Này các tỳ-kheo, tại Magadha có người chặn bò vô trí, vào cuối tháng mùa mưa, trong mùa gặt hái, không quan sát bờ bên này sông Hằng, không quan sát bờ bên kia sông Hằng, đuổi đàn bò qua bờ bên kia tại Suvideha, tại chỗ không có thể lợi qua được. Này các tỳ-kheo, những con bò xô nhau tụ lại giữa dòng sông Hằng và gặp tai nạn tại nơi đây”*.

Bằng một ví dụ, đức Phật đã giúp chúng ta thấy rất rõ ràng, vì vô trí của người chặn bò, mà bầy bò gặp tai nạn giữa dòng sông Hằng. Cho nên, người tu hành để tìm cầu sự làm chủ sinh, già, bệnh, chết thì phải biết tất cả các quả chứng trên đường tu tập.

Vậy chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy tiếp: *“Cũng vậy, này các tỳ-kheo, có những Sa-môn hay Bà-la-môn không khéo biết đời này, không khéo biết đời sau, không khéo biết ma giới, không khéo biết phi ma giới, không khéo biết tử thần giới, không khéo biết phi tử thần giới, những ai nghĩ rằng cần phải nghe, cần phải tin những vị này, thì họ sẽ gặp bất hạnh, đau khổ lâu dài”*.

Trên đường tu tập tìm cầu sự làm chủ sinh, già, bệnh, chết, thì phải rõ đời sống hiện tại, đời sống về tương lai có nhiều điều làm đau khổ và có nhiều điều không làm đau khổ, có nhiều điều xảy ra chết chóc, nhưng có nhiều điều không xảy ra chết chóc. Do những điều đó, khiến cho chúng ta quá sợ hãi, nên dễ tin theo những người ngoại Bà La Môn, khi họ nói ma, nói quỷ, nói linh hồn người chết hiện ra chỗ này, chỗ khác. Cho nên chúng ta đừng nghe theo, và cũng đừng tin ai cả. Vì tin và nghe theo thì cũng giống như người chặn bò vô trí, nên bầy bò gặp tai nạn giữa dòng sông Hằng. Còn ngược lại, người chặn bò có trí cho những con bò già đi trước thăm dò đường, và những con bò con đi sau cùng, nhờ đó mà bầy bò được an toàn qua sông.

Muốn cho con đường tu tập được đến nơi, đến chốn, thì chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Ngày xưa, này các tỳ-kheo, tại Magadha có người chặn bò có trí, vào cuối tháng mùa mưa, trong mùa gặt hái, sau khi quán sát bờ bên này sông Hằng, sau khi quán sát bờ bên kia sông Hằng, đuổi đàn bò qua bờ bên kia tại Suvideha, tại chỗ có thể lợi qua được. Người đó đuổi bò cho đi đầu những con bò đực già, những con đầu đàn. Những con này sau khi lợi cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn. Rồi người đó đưa qua những con bò đực lớn mạnh, những con bò đực có được huấn luyện. Những con này sau khi lợi cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn. Rồi người đó đuổi qua những con bò đực con, lớn, những con bò cái con, lớn. Những con này sau khi lợi cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn. Rồi người đó đuổi qua những con bò con nhỏ, những con bò con còn bú. Những con này sau khi lợi cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn. Này các tỳ-kheo, thời xưa ấy, có con bò còn nhỏ mới sanh, con bò này nhờ chạy theo con bò mẹ, vừa chạy, vừa kêu, sau khi lợi cắt ngang dòng sông Hằng, cũng qua bờ bên kia một cách an toàn”*.

So sánh bầy bò do người chặn bò có trí, mà bầy bò qua sông Hằng được an toàn, cũng như các

con đã tu chứng đạo, nên chỗ nào tu bị ức chế tâm, chỗ nào bị tướng họ đều biết rất rõ, cho nên họ sẽ hướng dẫn những người tu hành đi đến nơi, đến chốn mà không còn sợ sai lạc.

Những điều tu hành ở đây không phải dẹp vọng tưởng, mà hãy xem tâm mình còn bị ác pháp tác động hay không?

Nếu tâm không bị ác pháp tác động được, thì đó là chứng đạo, chứ không phải chứng đạo là tâm không còn vọng niệm. Đức Phật đã dạy: *“Ngăn ác, diệt ác pháp; sinh thiện, tăng trưởng thiện pháp”*. Như vậy rõ ràng là tâm còn vọng niệm, nhưng vọng niệm thiện, chớ không còn vọng niệm ác. Cho nên kẻ nào tu tập ức chế ý thức hết vọng niệm là sai. Phật không có dạy tu tập như vậy. Muốn biết rõ những điều này, chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Này các tỳ-kheo, ví như những con bò đực già, đầu đàn, chúng đã lợi cắt ngang dòng sông Hằng và qua bờ bên kia một cách an toàn. Cũng vậy, này các tỳ-kheo, các tỳ-kheo là những bậc A-la-hán, đã đoạn trừ các lậu hoặc, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, các hữu kiết sử đã hoàn toàn bị đoạn diệt, đã được giải thoát nhờ chánh trí. Những vị này, sau khi lợi cắt ngang dòng sông của Ma vương, đã qua bờ bên kia một cách an toàn”*.

Những người tu hành đoạn trừ các lậu hoặc, các kiết sử đã đoạn diệt, cho nên không có ác pháp nào tác động đến tâm họ được, họ là người giải thoát hoàn toàn, cũng giống như các con bò đực lớn mạnh và được điều khiển, chúng đã lợi qua dòng sông đến bờ bên kia được bình an.

Trên đây là những vị tu hành đã đoạn trừ các lậu hoặc và các hữu kiết sử, đã chứng quả A La Hán. Họ đã đạt được mục đích tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự. Đạo Phật tu tập đến đây đã hoàn thành, không còn tu tập một pháp môn nào nữa cả.

Đây là chặng đường thứ nhất được vào Niết Bàn, nếu ai quyết tâm tu tập diệt trừ các lậu hoặc và các kiết sử.

Chặng đường thứ hai cũng được vào Niết Bàn. Vậy chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Này các tỳ-kheo, ví như những con bò đực lớn mạnh, những con bò đực có huấn luyện, sau khi lợi cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn. Cũng vậy, này các tỳ-kheo, những tỳ-kheo sau khi đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, ở tại đấy nhập Niết-bàn, không còn phải trở lại thế giới này nữa. Những vị ấy, sau khi lợi cắt ngang dòng sông Ma vương, sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn”*.

Tu theo Phật giáo nhập vào Niết Bàn không phải khó. Cho nên những bậc đã chứng quả A La Hán vào Niết Bàn được, thì như lời Phật dạy ở trên, chỉ cần diệt trừ được năm hạ phần kiết sử thì khi chết vẫn nhập vào Niết Bàn rất dễ dàng. Năm hạ phần kiết sử gồm có:

- 1- Thân kiến kiết sử
- 2- Nghi kiết sử
- 3- Giới cấm thủ kiết sử
- 4- Tham kiết sử

5- Sân kiết sử

Chỉ cần diệt trừ năm hạ phần kiết sử này thì chết cũng vào Niết Bàn một cách dễ dàng, không thua gì một bậc đã tu chứng quả A La Hán.

Trên đây là quả thứ hai của những người được vào Niết Bàn.

Dưới đây là quả thứ ba của những người tu theo Phật giáo, chỉ cần diệt trừ ba kiết sử và làm muội lược tâm tham, sân, si, thì cũng nhập vào Niết Bàn cũng không phải khó khăn. Vậy ba kiết sử gồm có như sau:

1- Thân kiến kiết sử

2- Nghi kiết sử

3- Giới cấm thủ kiết sử

Đây là chặng đường vào Niết Bàn thứ ba. Chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy chặng đường vào Niết Bàn thứ ba: *“Ví như, này các tỳ-kheo, những con bò đực con, lớn, những con bò cái con, lớn, những con bò này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, đã qua bờ bên kia một cách an toàn. Cũng vậy, này các tỳ-kheo, những Tỳ-kheo đã diệt trừ ba kiết sử, làm giảm thiểu tham, sân, si, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa, sẽ diệt tận khổ đau. Những vị ấy, sau khi lội cắt ngang dòng sông Ma vương, sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn”.*

Đúng vậy, chỉ cần diệt trừ ba kiết sử và làm giảm thiểu tâm tham, sân, si thì cũng vào Niết Bàn dễ dàng.

Chặng đường vào Niết Bàn thứ tư chỉ cần diệt trừ ba kiết sử:

1- Thân kiến kiết sử

2- Nghi kiết sử

3- Giới cấm thủ kiết sử

Chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Ví như, này các tỳ-kheo, những con bò con, nhỏ, những con bò con còn bú, những con này, sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, đã qua bờ bên kia một cách an toàn. Cũng vậy, này các tỳ-kheo, những tỳ-kheo diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, nhất định không còn đọa vào ác đạo, đạt đến chánh giác. Những vị này, lội cắt ngang dòng sông Ma vương, và sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn”.*

Chặng đường thứ tư chỉ cần diệt trừ ba kiết sử, thì chúng ta cũng nhập vào Niết Bàn một cách dễ dàng, sau khi bỏ xác thân này.

Dưới đây là chặng đường thứ năm, nếu chúng ta hành đúng pháp là chúng ta cũng vào Niết Bàn không có khó khăn. Vậy chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Ví như, này các tỳ-kheo, con bò con còn nhỏ, mới sanh, con bò này nhờ chạy theo con bò mẹ, vừa chạy, vừa kêu, sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, đã qua bờ bên kia một cách an toàn. Cũng vậy, này các tỳ-kheo, những tỳ-kheo tùy pháp hành, tùy tín hành, những vị này, sau khi lội cắt ngang dòng sông của Ma Vương, sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn”.*

Chặng đường thứ năm này tùy theo pháp thiện hay ác, mà giữ gìn tâm thanh thân, an lạc, thì cũng vào Niết Bàn một cách dễ dàng, không có khó khăn. Chặng đường thứ năm đức Phật dạy chúng ta không diệt trừ tâm tham, sân, si, mạn, nghi và kiết sử, nhưng chỉ có giữ gìn tâm thanh thân, an lạc thì cũng vào Niết Bàn.

Như vậy Phật giáo tu tập vào Niết Bàn đâu có khó khăn, mệt nhọc, chỉ cần biết sống thanh thân, an lạc là vào Niết Bàn rồi. Đến đây quý vị có thấy điều dễ dàng này không?

Chặng đường thứ sáu đức Phật dạy chỉ có lòng tin nơi đức Phật mà khéo đối xử với mọi người, mọi hoàn cảnh, không làm mình khổ, người khác khổ và khổ tất cả chúng sinh, thì mình cũng vào Niết Bàn không có khó khăn. Chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Này các tỳ-kheo, nay Ta khéo biết đối với đời này, khéo biết đối với đời sau, khéo biết đối với ma giới, khéo biết đối với phi ma giới, khéo biết đối với tử thần giới, khéo biết đối với phi tử thần giới. Những ai nghĩ rằng, cần phải nghe, cần phải tin nơi Ta, thì họ sẽ được hạnh phúc, an lạc lâu dài”.*

Chỉ cần tin nơi lời Phật dạy, biết đối xử với mọi người không làm khổ mình, khổ người và tất cả chúng sinh, thì khi bỏ thân này cũng vào Niết Bàn một cách dễ dàng, không có khó khăn.

Bởi đạo Phật có sáu chặng đường vào Niết Bàn, chúng ta muốn đi chặng nào cũng được, chỉ tùy vào sức lực, vào khả năng của mình mà chọn lấy nẻo vào Niết Bàn.

Xét qua sáu chặng đường tu tập này, chúng ta mới thấy đạo Phật tu hành tùy theo căn cơ và trình độ của mỗi người, nhưng người nào cũng được vào Niết Bàn.

Trích từ sách: **Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo** - tác giả **Trưởng lão Thích Thông Lạc**